

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINHỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 299/2024/HS-ST
Ngày: 24-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trường Sơn.

2. Ông Hồ Văn Cẩm.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minhồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minhồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 377/2024/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2801/2024/QĐXXST-HS ngày 24/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minhồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký thường trú: A N, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minhồ Chí Minh; Chỗ ở: P, nhà số I N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minhồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông Lê Văn V và bà Ngô Trần Mỹ H1; Chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Phan Thu T là Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Quốc A, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: 762/36/15 Quốc lộ A, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minhồ Chí Minh; Nơi cư trú: 120D đường B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minhồ Chí Minh; vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 2002; trú tại nhà số G Lô M, chung cư S, đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minhồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, Công an quận G phối hợp Công an P, quận G kiểm tra hành chính, khám xét chỗ ở của Lê Thị Mỹ H tại phòng số 204 nhà số I đường N, Phường G, quận G, phát hiện, thu giữ:

- 01 túi vải màu vàng bên ngoài có chữ “LOUIS VUITTON”, bên trong có:
 - + 08 gói nylon màu cam chứa chất bột, là ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 22,8165g loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA.
 - + 08 gói nylon màu xanh dương có in chữ “PORSCHE” chứa chất bột, tổng khối lượng 10,7557g loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA.
 - + 07 gói nylon màu xanh đậm có in chữ “LV” chứa chất bột, tổng khối lượng 16,3988g loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA.
 - + 03 gói nylon màu cam có in chữ “LV” chứa chất bột, tổng khối lượng 6,9310g loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA.
- 01 gói nylon chứa:
 - + 09 gói nylon chứa tinh thể không màu, tổng khối lượng 12,2879g loại Ketamine.
 - + 03 gói nylon màu trắng chứa chất bột, tổng khối lượng 4,0497g loại Ketamine.
 - + 01 gói nylon chứa 22 viên nén màu hồng, khối lượng 11,2561g loại MDMA.
- 01 túi giấy chứa:
 - + 05 gói nylon màu cam có in chữ “CHALI” chứa chất bột, tổng khối lượng 3,2868g loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.
 - + 01 gói nylon màu xanh dương có in chữ “PORSCHE”, khối lượng 2,0184g loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA.
 - + 01 gói nylon màu xanh đậm có in chữ “LV” chứa chất bột, khối lượng 2,8405g loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA.
 - + 01 gói nylon có in chữ “APPLE” chứa chất bột, khối lượng 2,2022g loại Ketamine, Codeien, Morphine, MDMA, Heroine.
 - + 01 gói nylon có in chữ “CRISPY FRUIT” chứa chất bột, khối lượng 7,9968g loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.
 - + 01 gói nylon màu xanh có in chữ “CANN AGUMMIES” chứa chất bột, khối lượng 6,9784g loại Ketamine, MDMA, Nimetazepam.
 - + 01 gói nylon màu cam có in chữ “LV” chứa chất, khối lượng 2,6034g loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA.

Kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 4264/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục: 53 - 55 và 57).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Mỹ H khai nhận: Khoảng đầu năm 2023, Hồng quen với Lê Công H3 tên thường gọi là Cu (hiện H3 đang bị khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác), là người có nguồn ma túy dạng nước vui, loại CHALI mua của K (không rõ lai lịch). Ngày 30/01/2023, H nhắn tin qua ứng dụng Telegram đặt mua của H3 20 gói CHALI, với giá 1.000.000 đồng/gói, trả tiền bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng S số 060178975598 của H chuyển vào tài khoản Ngân hàng S số 060098727836 của H3 27.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng là tiền mua ma túy và 7.000.000 đồng là tiền trả nợ. H3 giao hàng qua phương tiện xe công nghệ Grabbike cho H, sau đó H bán 15 gói cho nhiều người khác (không rõ lai lịch) với giá từ 1.500.000 đồng đến 1.700.000 đồng/gói, còn lại 05 gói bị thu giữ khi khám xét. Đến khoảng cuối tháng 02/2023, Hồng quen đối tượng tên M (không rõ lai lịch), biết M có nguồn ma túy giá rẻ vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam nên H chuyển qua đặt mua ma túy của M. Khoảng đầu tháng 3/2023, H nhắn tin qua ứng dụng Telegram đặt mua của M 30.000.000 đồng ma túy tổng hợp (gồm: Ketamine, thuốc lắc, nước vui,...) và thỏa thuận khi nào bán hết số ma túy này thì H sẽ trả tiền cho M sau. M cũng giao hàng cho H qua xe công nghệ G và H bán ma túy cho người mua phương thức sau: Người mua liên lạc với H trên ứng dụng T1, H yêu cầu người mua chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng S số 060227844690 của Phạm Quốc A là bạn H, Anh sinh năm 1996, đăng ký thường trú tại 762/36/15 Quốc lộ A, khu phố A, phường B, quận B, chỗ ở tại A B, xã Đ, huyện H. Sau đó Quốc A chuyển lại vào tài khoản Ngân hàng S số 060178975598 của H và H giao ma túy qua xe công nghệ G cho người mua. Sau khi thực hiện xong giao dịch thì Hồng xóa toàn bộ thông tin của người mua và nội dung trao đổi trên ứng dụng.

Ngoài ra, Lê Thị Mỹ H còn khai:

- Ngày 24/4/2023 đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H2 sinh năm 2002, trú tại E Q, Phường A, quận G “Nửa hộp năm” (tức 2,5gam) Ketamine với giá 2.500.000 đồng. Nhưng H2 không thừa nhận mua ma túy mà chỉ đặt mua quần áo của H4 bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng Messenger (Facebook) và chuyển khoản thanh toán tiền mua quần áo cho H 04 lần vào ngày 18, ngày 20 và ngày 22/4/2023, với tổng số tiền 10.000.000 đồng, mỗi chuyển 2.500.000 đồng. Kết quả kiểm tra điện thoại của H2 chỉ thể hiện dữ liệu tin nhắn, hình ảnh trao đổi mua bán quần áo giữa H và H2, không thu được thông tin liên quan đến hành vi mua bán ma túy (bút lục: 183, 185, 186).

- Trong số 20 gói CHALI mà H mua của Lê Công H3 thì bị cáo đã bán 15 gói cho nhiều người, còn 5 gói bị Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của H. Theo kết luận giám định bổ sung số 2067/KL-KTHS, ngày 02/02/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục số 60-62) thì 15 gói CHALI là chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam, có khối lượng là 9,8595gam.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Mỹ H và hình dấu của Công an P, quận G, bên trong là mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định;
- 01 túi vải màu vàng có chữ LOUIS VUITTON;
- 01 điện thoại động hiệu IPHONE (có gắn sim), (bút lục: 68).

Tại bản cáo trạng số 293/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 09/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như đã hệ thống tại bản Cáo trạng. Bị cáo Lê Thị Mỹ H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy là 122,2817 gam các loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA, C, M1 và N (gồm 112,4222 gam khám xét thu giữ và 9,8595 gam mua bán trước đó). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ H từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Mỹ H và hình dấu của Công an P, quận G, bên trong là mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định; 01 túi vải màu vàng có chữ LOUIS VUITTON và tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo.

Luận cứ của Luật sư Phan Thu T bào chữa cho bị cáo Lê Thị Mỹ H như sau: Luật sư thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Lê Thị Mỹ H. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo là quá nặng, bởi lẽ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; số lượng ma túy bị thu

giữ khi Cơ quan điều tra khám xét nhà rất ít so với số lượng ma túy bị cáo bán cho người khác; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; nguyên nhân phạm tội là do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với Luật sư như sau: Khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án đối với Lê Công H3 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, H3 khai đã nhiều lần bán ma túy cho bị cáo H từ đó Cơ quan điều tra mở rộng vụ án, khám xét nơi ở của bị cáo H và thu giữ khối lượng chất ma túy trên chứ không phải bị cáo H khai ra hành vi phạm tội của Lê Công H3. Bị cáo đã bán 15 gói Chali cho người khác thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư đều bảo lưu ý kiến đã tranh luận và không tranh luận nội dung nào khác.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa bổ sung, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm trở về chăm sóc mẹ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Thị Mỹ H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ Kết luận giám định số 4264/KL-KTHS ngày 05/5/2023 và kết luận giám định bổ sung số 2067/KL-KTHS, ngày 02/02/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố Hồ Chí Minh và những chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ căn cứ để xác định: 112,4222gam chất ma túy các loại, trong đó có 11,2561gam chất ma túy loại MDMA và 101,1661gam chất ma túy ở thể rắn khác mà Công an quận G phối hợp với Công an P, quận G thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo, tại phòng số 204 nhà số I N, Phường G, quận G vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/4/2023 và 9,8595gam chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam mà bị cáo đã bán là của bị cáo mua của Lê Công H3 và người có tên M, để bán lại kiếm lời. Theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018

của Chính phủ thì tỉ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy thể rắn so với mức tối thiểu đối với chất ma túy thể rắn quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là $111,0256\text{gam} : 300\text{gam} = 37\%$; tỉ lệ phần trăm chất ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu đối với chất ma túy MDMA quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là $11,2561\text{gam} : 100\text{gam} = 11,25\%$, tổng tỉ lệ phần trăm của 02 chất là 48,25%. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Thị Mỹ H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khối lượng các chất ma túy bị thu giữ và khối lượng chất ma túy mà bị cáo đã bán là của bị cáo mua của Lê Công H3 vào ngày 30/01/2023 và mua của người có tên M vào khoảng đầu tháng 3 năm 2023, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo rõ ràng, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này.

[4] Về áp dụng hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Nó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện mà còn có khả năng gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội, nếu như khối lượng các chất ma túy trên bị cáo phát tán đến tay người sử dụng. Với tính chất của vụ án như vậy, đáng lẽ phải áp dụng bị cáo mức án nghiêm khắc hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Song xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng bị cáo mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị và mức án này cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần luận cứ bào chữa của Luật sư.

[5] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để tăng cường tính răn đe, giáo dục của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp Tư pháp: Quá trình mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thu lợi được 10.000.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lê Thị Mỹ H:

- 03 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Mỹ H và hình dấu của Công an P, quận G, bên trong là mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định;

- 01 túi vải màu vàng có chữ LOUIS VUITTON;

Đây là những vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại động hiệu IPHONE (có gắn sim). Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để phạm tội, hiện còn giá trị nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Lê Thị Mỹ H** 16 (Mười sáu) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 25/4/2023).

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

Về biện pháp Tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo phải nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng, tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 03 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Mỹ H và hình dấu của Công an P, quận G, bên trong là mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định.

- 01 túi vải màu vàng có chữ LOUIS VUITTON.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch sung vào ngân sách nhà nước 01(Một) chiếc điện thoại động hiệu IPHONE (có gắn sim) (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu tím, không

có Imei ở khe sim, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/326 ngày 09/5/2024 được lập giữa Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/6/2024).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Đương sự; | (2) |
| - THAHS TP.HCM; | (1) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu